

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ LEX**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ LEX  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEX ELECTRONIC TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110655915

**3. Ngày thành lập:** 20/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 12 - TT5.2 Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0383774545

Fax:

Email: [lextuyendung@gmail.com](mailto:lextuyendung@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hoá<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                     | 4610     |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                         | 4641     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ được phẩm, dụng cụ y tế)                                                                                                                                                          | 4649     |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ loại nhà nước cấm)<br>Chi tiết:<br>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                               | 4669     |
| 5.  | Dịch vụ đóng gói<br>Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật                                                                                                                                                                       | 8292     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh<br>(loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản) | 8299     |
| 7.  | Quảng cáo<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                         | 7310     |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                 | 4690     |

|     |                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                         | 1410        |
| 10. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                       | 1420        |
| 11. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                   | 1430        |
| 12. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                         | 1512        |
| 13. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                                     | 1520        |
| 14. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                               | 4782        |
| 15. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử<br>(trừ hoạt động đấu giá, không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến) | 4791(Chính) |
| 16. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                | 4799        |
| 17. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kinh doanh bất động sản)                                                                                                                           | 5210        |
| 18. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4741        |
| 19. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                        | 4751        |
| 20. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                            | 4753        |
| 21. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                | 4759        |
| 22. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4761        |
| 23. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                    | 4764        |
| 24. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                       | 4771        |
| 25. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)                                                                           | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN TRỌNG | Việt Nam  | Thôn Phú Lương, Xã Quảng Chính, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | 400.000.000           | 40,000    | 038200006266                                                                                            |         |

Thời gian đăng từ ngày 21/03/2024 đến ngày 20/04/2024

|   |                    |             |                                                                               |             |        |              |  |
|---|--------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN<br>TUẤN ANH | Việt<br>Nam | Thôn Thượng, Xã<br>Thượng Lâm, Huyện<br>Mỹ Đức, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 600.000.000 | 60,000 | 001200021835 |  |
|---|--------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001200021835

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Thượng, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội